ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án: Cấp nước liên xã huyện Cư Kuin và bổ trợ nguồn nước sinh hoạt cho thành phố Buôn Ma thuột Hạng mục: Trạm bơm cấp II và nhà hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 491/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2555/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 236/TTr-SXD ngày 28/12/2017 và Báo cáo thẩm định số 771/BC-SXD ngày 28/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tỷ lệ 1/500, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cấp nước liên xã huyện Cư Kuin và bổ trợ nguồn nước sinh hoạt cho thành phố Buôn Ma thuột. Hạng mục: Trạm bơm cấp II và nhà hành chính.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột.

3. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

- Vị trí lập quy hoạch: xã Dray Bhăng, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.
- Ranh giới khu đất lập quy hoạch:

+ Phía Đông: Giáp đất ở;

+ Phía Tây: Giáp đường quy hoạch;

+ Phía Nam: Giáp đường quy hoạch;

+ Phía Bắc: Giáp Tỉnh lộ 10A.

- Quy mô diện tích : 20.000,0m^2.

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vạn Xuân (địa chỉ: Số 09 đường Giáp Hải, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Chủ trì thiết kế: Kiến trúc sư Lê Hữu Tùng.

5. Mục tiêu - định hướng:

- Làm căn cứ triển khai công tác đầu tư xây dựng theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với tính chất của dự án.

- Làm cơ sở xác định các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch để chủ đầu tư tiến hành triển khai hồ sơ xây dựng theo quy định hiện hành.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Cơ cấu quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	2.255,82	11,28
2	Đất cây xanh, sân vườn	16.222,44	81,11
3	Đất giao thông, sân bãi	1.521,74	7,61
Tổng cộng		**20.000,00**	**100,00**

b) Các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích xây dựng (m^2)	Tầng cao (tầng)
1	Bể chứa số 1 (2.000m^3)	01	633,84	-
2	Nhà trạm bơm cấp II	02	146,15	01
3	Nhà hóa chất	03	66,00	01
4	Nhà hành chính	04	481,25	01
5	Nhà đặt máy phát điện	05	34,96	01
6	Nhà kho	06	124,00	01
7	Nhà nghỉ nhân viên	07	133,98	01
8	Nhà bảo vệ	08	18,00	01
9	Nhà để xe	09	72,00	01
10	Trạm biến áp	10	9,00	-
11	Bể chứa số 2	12	536,64	-
Tổng cộng			**2.255,82**	-

7. Các chỉ tiêu kiến trúc - quy hoạch:

a) Chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi công trình:

- Chỉ giới đường đỏ:

+ Tỉnh lộ 10A phía Bắc khu đất quy hoạch rộng 36,0m.

+ Đường phía Tây khu đất quy hoạch rộng 21,0m.

+ Đường phía Nam khu đất quy hoạch rộng 17,0m.

- Khoảng lùi tối thiểu công trình so với chỉ giới đường đỏ:

+ Tỉnh lộ 10A phía Bắc khu đất: 3,0m;

+ Đường quy hoạch phía Tây khu đất: 3,0m;

+ Đường quy hoạch phía Nam khu đất: 6,0m;

- Công trình nhà bảo vệ: Khoảng lùi tối thiểu 0,0m.

- Giao thông nội bộ khu vực dự án: Tổ chức giao thông quanh công trình chính có bề rộng phù hợp, đảm bảo an toàn thoát người và phòng cháy chữa cháy.

b) Mật độ xây dựng: 11,28%.

c) Yêu cầu kiến trúc công trình:

- Kiến trúc công trình: Thiết kế kiến trúc đảm bảo phù hợp với không gian kiến trúc khu vực, đường nét đơn giản, hài hòa, phù hợp với chức năng, tính chất sử dụng của công trình.

- Màu sắc công trình: Đảm bảo mỹ quan công trình, phù hợp cảnh quan khu vực và tính chất công trình.

d) Yêu cầu cây xanh: Thiết kế chủng loại cây xanh, thảm cỏ phù hợp từng công năng của khu vực lập quy hoạch. Ngoài ra, bố trí cây xanh cách ly và sử dụng cây cảnh kết hợp vườn hoa cải tạo vi khí hậu, tạo cảnh quan cho các hạng mục.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Theo nhu cầu sử dụng, hạn chế việc san ủi (chỉ san ủi cục bộ), tận dụng địa hình tự nhiên, thuận lợi cho việc thoát nước công trình và toàn khu dự án.

b) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy:

- Nước sinh hoạt: Nguồn nước từ trạm bơm cấp II bơm lên bồn nước 1000 lít, cấp nước cho các hạng mục công trình.

- Nước phòng cháy chữa cháy: Bơm từ trạm bơm đến các họng chữa cháy ngoài nhà có bán kính sử dụng phù hợp.

c) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mặt: Nước mặt trong phạm vi dự án thoát tự nhiên theo độ dốc địa hình kết hợp sử dụng hệ thống mương thoát, hố ga kết nối vào hệ thống thoát nước của khu vực.

- Thoát nước thải: Xử lý cục bộ trong công trình, đảm bảo theo tiêu chuẩn. Nước thải chưa qua xử lý thuộc dự án không xả ra môi trường.

d) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Đấu nối vào mạng lưới điện hạ thế hiện có của khu vực.

e) Cây xanh: Sử dụng cây cao tán kết hợp sân bãi, vườn hoa, bố trí cây xanh cách ly phù hợp, cải tạo vi khí hậu, tạo cảnh quan công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này; quản lý, thực hiện dự án đúng theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, quy hoạch đô thị và quản lý đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Cư Kuin; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cấp nước Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các P.CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (HvC13).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà